



## BÀI THƠ VỀ N THI U KH NG

(Về bài thơ Về N Thi u Ph ng của vua T Đ c hiện l u gi t i Đà L t)

V N Thi u Ph ng là m t trong nh ng Ng uy n tiêu bi u của th i Nguy n, t ng đ c vua Thi u Tr x p là th ng c nh th 2 trong 20 c nh c a đ t Th n Kinh. Khu v n này đã đ c đi vào th ca c a các vua nhà Nguy n nh là m t đ tài không th thi u.

Các vua Minh M ng, Thi u Tr , T Đ c đ u có th v v n Thi u Ph ng. Tuy nhiên lâu nay các nhà nghiên c u m i ch tìm đ c m t s bài c a vua Minh M ng và Thi u Tr , còn c a vua T Đ c thì ch a đ c gi i thi u. May m n thay, t i Đà L t, trong Dinh II còn l u gi đ c m t s bài th c a vua T Đ c trên t m bình phong quý, trên đó có kh c bài th Ng ch v v n Thi u Ph ng. Thi t nghĩ đây là bài th hay, là t li u quý v v n Ng uy n, vì v y chúng tôi xin đ c gi i thi u toàn văn bài th này.

Thi u Ph ng viên là m t trong 4 Ng uy n trong Hoàng thành, g m Thi u Ph ng Viên, Ng Viên, C H Viên, Doanh Châu. V n đ c xây d ng t năm 1828, th i Minh M ng, sách Đ i Nam th c l c cho bi t “Làm v n Thi u Ph ng ( ở bên t trong cung thành), trong v n

đền thờ Hoàng Phúc cùng các đền thờ, các đền và hồ i lang (Cổ m Xuân đền thờ, Di Nhiên đền thờ, Hàm Xuân hiền, Vĩnh Phụng hiền, Hồ i lang chổ vườn, Tả phụng thờ bệ thờ đền thờ, Nam Phong giới u vườn đền thờ”. Phía đông, bên trong cửa Hạ ng Khánh, thuở xưa Cổ m Thành. Phía nam vườn là khu Duy t Thợ Đền thờ; phía bắc - qua hồ Ngoc Địch là Ngoc Viên; phía tây là Thanh Hồ Thợ Lâu (sau là Thái Bình Lâu) và phía đông là bờ ruộng phía đông cửa Tả Cổ m thành. Quanh vườn có ruộng gò ch bao bọc, cửa chính mở về phía nam. Vườn này trồng và kiêu củu trúc “vườn trồng hồ i lang”. Tại 4 góc cửa hồ i lang này có 4 công trình kiến trúc như, gồm 2 đền thờ và 2 hiền. Tên Thiệu Phụng theo gốc Hán có nghĩa là “núi thềm” trỏ ý rằng khu vườn này là nơi trồng hồ i lang cửa các loài hoa thềm cửa là nơi trồng hồ i lang thềm. Nơi đây là khu đền thờ cửa vua và đình thờ trong lúc rảnh rỗi. Sách Đệ Nam thục cửa cho biết thêm: “Vua đi chổ i vườn Thiệu Phụng, triều đình thờ vào hồ, cho người hành lang chổ vườn, thông dong ruộng nghề ăn quở rổ i v”. Như vậy, vườn Thiệu Phụng là một trong những nơi nghề nghề cửa vua, chổ thờ mà các vua đã làm nhiệm vụ bài thơ về vườn này. Trong đó nơi trồng là các vua như Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.

### Bài thơ Ngoc chổ cửa vua Tự Đức về vườn Thiệu Phụng

Nguyễn gốc cửa bài thơ theo như chúng tôi sưu tầm trên bệ bình phong quý tại Dinh II - Đà Lạt. Bài thơ có tựa đề: Đông tình quá Thiệu Phụng viên tùy bút, có nghĩa là: Làm thơ trong lúc qua vườn Thiệu Phụng lúc trời hạ ng mùa đông. Bài thơ viết bằng chữ Hán theo thể Hành sau đó sưu tầm khắc lên gỗ. Bài thơ này có 4 câu theo thể thơ tứ ngôn tự tuyệt. Cuối bài thơ sưu tầm ghi rõ là Tự Đức Ngoc chổ thi, tức là thơ Ngoc chổ cửa vua Tự Đức.

### Phiên âm bài thơ:

*Dĩ quá tùng hiền hồ u trúc hiền,  
Lũu âm nhi u các cửa xâm môn.  
Cửa kính sủng vũ hoàn vô dng,  
Lũu đức thanh thông hồ ng viên.*

Địch nghĩa: Đã đi qua mái hiền tùng lổ qua hiền trúc,/ Trồng nghề nghề chổ y xung quanh màu xanh cây cửa chen cửa cửa a./ Trỏ qua bao lổ n mở a gió còn không viết gì,/ Vườn giới sưu tầm màu xanh bờ vườn cho vườn nghề.

Dịch thơ :

*Đã qua hiên trúc lìa hiên tùng,  
Nhiều chầy bao quanh rợp bóng cây.  
Bao lìa sương gió hèn chi nhũ,  
Cây cối tít tít hèn viên.*

Qua bài thơ trên, chúng ta có thể hình dung được rằng, trong vãn Thi u Phụng trước hết là thi u lo ngại cây. Trong đó nội dung nhất là vãn, sau đó đến các lo ngại khác như tùng, trúc. Trong Đệ nhị Nam thi c lập, có ghi lìa, năm Minh Mạng thứ 9 (1828), nhà vua đã tặng mũ và quần áo vào vãn chồi và lìa nh cho hái qu vãn ban cho mũ và ông có làm thơ vãn nh vãn viên này. Bài thơ của vua Tự Đức là một thi u hay về vãn Thi u Phụng, có thể phục vụ cho công tác trùng tu. Xin trân trọng ghi thi u.

**NGUYỄN HUY KHUYỂN**

(SH288/02-13)

Tạp chí Sông Hương Online"